

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: GIÁO SƯ**  
**Mã hồ sơ: .....**

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư  ; Phó giáo sư

Đối tượng: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Trái đất; Chuyên ngành: Địa lý.

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. Họ và tên người đăng ký:** NGUYỄN ĐĂNG HỘI

**2. Ngày tháng năm sinh:** 10/5/1971; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

**3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

**4. Quê quán:** Phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

**5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** Số 18 ngõ 103 phố Cù Chính Lan, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

**6. Địa chỉ liên hệ:** Số 18 ngõ 103 phố Cù Chính Lan, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 024.35658149; Điện thoại di động: 091.3346759;

E-mail: danghoi110@gmail.com

**7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):**

Từ 9/1993 đến 9/1994: Cán bộ nghiên cứu Viện Địa lý thuộc Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia.

Từ 9/1994 - 12/1994: Chiến sĩ, b5, C2, dBB7, e757, f301, Quân khu Thủ Đô.

Từ 12/1994 - 10/1996: Chiến sĩ, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học tại Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga, Bộ Quốc phòng.

10/1996 - 12/1996: Học viên Trường Quân sự Quân khu 3, Bộ Quốc phòng.

Từ 12/1996 - 3/2003: Trợ lý nghiên cứu Phân Viện Sinh thái Nhiệt đới thuộc Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga.

Từ 4/2003 - 5/2006: Trưởng phòng Sinh thái Cạn, Phân viện Sinh thái Nhiệt đới thuộc Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga, Bộ Quốc phòng.

Từ 6/2006 - 5/2008: Phó Phân viện trưởng Phân viện Sinh thái Nhiệt đới thuộc Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga, Bộ Quốc phòng.

Từ 6/2008 - 9/2009: Q. Phân Viện trưởng Phân viện Sinh thái Nhiệt đới thuộc Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga, Bộ Quốc phòng.

Từ 10/2009 - 5/2013: Phó Viện trưởng Viện Sinh thái Nhiệt đới thuộc Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga, Bộ Quốc phòng.

Từ 6/2013 - đến nay: Viện trưởng Viện Sinh thái Nhiệt đới thuộc Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga, Bộ Quốc phòng.

Chức vụ hiện nay: Viện trưởng Viện Sinh thái nhiệt đới; Chủ tịch Hội Địa lý Quân sự, Ủy viên Ban thường vụ Hội Địa lý Việt Nam.

Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng Viện Sinh thái Nhiệt đới

Cơ quan công tác hiện nay: Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga, Bộ Quốc phòng.

Địa chỉ cơ quan: Số 63 Nguyễn Văn Huyền, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024.38363906; Fax: 069.516516

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại học Sư phạm và Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên (2012-2015); Trường Đại học Khoa học tự nhiên/ĐHQG Hà Nội (từ 2007 đến nay); Trường Đại học Quy Nhơn (2021-2023); Học viện Khoa học và Công nghệ/Viện HLKH&CN Việt Nam (2018-2023); Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Matxcova, Liên bang Nga (2013 - 2015).

**8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....**

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Khoa học tự nhiên/ĐHQG Hà Nội; Trường Đại học Quy Nhơn; Học viện Khoa học và Công nghệ/Viện HLKH&CN Việt Nam.

### **9. Trình độ đào tạo:**

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 7 năm 1993; số văn bằng: A32834; ngành: Địa lý, chuyên ngành: Sinh thái cảnh quan và Môi trường; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường đại học Tổng hợp Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: ... ..; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): .....

- Được cấp bằng TS ngày 27 tháng 01 năm 2005; số văn bằng: QT 000136; ngành: Địa lý; chuyên ngành: Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

### **10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh:**

Được công nhận chức danh Phó giáo sư năm 2015 (QĐ Số3216/PGS, ngày 26 tháng 10 năm 2015), Ngành: Khoa học Trái đất; được bổ nhiệm chức danh Phó giáo sư tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội (QĐ số 4308/QĐ-ĐHKHTN ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên).

### **11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở:**

Đại học Thái Nguyên.

### **12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:**

Các khoa học Trái đất - Mỏ.

### **13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

Hoạt động khoa học, công nghệ và đào tạo của ứng viên trong những năm qua, đặc biệt là sau khi nhận học vị Phó giáo sư năm 2015 được triển khai theo 02 hướng:

- Cảnh quan nhân sinh và sinh thái tổng hợp;
- Địa lý quân sự.

Nghiên cứu cảnh quan nhân sinh và sinh thái tổng hợp nhằm xác định đặc điểm, tính quy luật trong thành tạo, động lực, diễn thế cảnh quan và hệ sinh thái dưới tác động của các yếu tố tự nhiên, nhân sinh; xác định giá trị tài nguyên của sinh vật, mối quan hệ sinh thái trong cảnh quan.

Hướng nghiên cứu địa lý quân sự tập trung làm rõ đặc điểm tự nhiên, con người cùng điều kiện kinh tế - kỹ thuật ảnh hưởng đến hoạt động tác chiến và chuẩn bị chiến tranh trên những không gian địa lý, quy mô lãnh thổ khác nhau.

Hai hướng nghiên cứu được lựa chọn có mối quan hệ mật thiết, bổ trợ lẫn nhau trong sử dụng hợp lý tài nguyên, lãnh thổ, bảo tồn đa dạng sinh học gắn với củng cố quân sự, quốc phòng. Lý luận, phương pháp luận, phương pháp và kết quả nghiên cứu cảnh quan nhân sinh và sinh thái tổng hợp là cơ sở để ứng dụng trong nghiên cứu địa lý quân sự. Ngược lại, kết quả nghiên cứu địa lý quân sự cùng những mô hình thực tiễn hoạt động quân sự góp phần bổ sung, phát triển lý luận của Địa lý học nói chung, Cảnh quan học nói riêng, nhất là các mô hình quản lý cảnh quan và hệ sinh thái nhân sinh tại các khu quân sự và địa bàn quân khu.

### **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Hướng dẫn 05 NCS bảo vệ thành công luận án TS, trong đó HDC 02 NCS (01 đã nhận bằng TS; 01 đang chờ quyết định công nhận học vị và bằng TS); đang HDC 03 NCS làm luận án TS, trong đó 01 NCS tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG Hà Nội và 02 NCS tại Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- Hướng dẫn chính 08 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS; Hướng dẫn 15 sinh viên bảo vệ thành công khóa luận tốt nghiệp.

- Hoàn thành 24 đề tài khoa học, trong đó hướng cảnh quan nhân sinh và sinh thái tổng hợp 11 đề tài [1, 2, 3, 4, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20]<sup>1</sup>, hướng địa lý quân sự 13 đề tài [5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 21, 22, 23, 24]; đề tài cấp Quốc gia: 05; cấp Bộ: 19; cấp Cơ sở: 02. Ứng viên chủ trì 12 đề tài, tham gia 12 đề tài.

<sup>1</sup> Chữ số trong ngoặc [ ] chỉ số thứ tự của công trình được liệt kê tại các mục tương ứng: Mục 6 đối với đề tài khoa học và Mục 7 đối với bài báo khoa.

- Công bố 102 bài báo khoa học, trong đó 23 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI và Scopus [44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 68, 80, 83]; là tác giả chính, tác giả liên hệ 11 bài [46, 47, 48, 49, 53, 54, 55, 56, 57, 68, 83]. Tác giả chính của 06 bài báo quốc tế khác [43, 45, 58, 77, 84, 88], trong đó có 04 bài thuộc hệ thống tạp chí có uy tín của Nga (VAK). Trong 3 năm gần nhất có 21 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín. Hướng cảnh quan nhân sinh và sinh thái tổng hợp có 82 bài và Hướng địa lý quân sự có 20 bài.

- Xuất bản 02 sách chuyên khảo (ứng viên là chủ biên) và 01 giáo trình (ứng viên là tác giả) bởi các nhà xuất bản uy tín trong nước.

- Thành viên ban biên tập và trực tiếp biên soạn các mục từ “Bách khoa toàn thư”, Quyển 6 - Địa lý học và địa lý thế giới; Thành viên ban biên tập và trực tiếp biên soạn các mục từ Quyển 7 - Địa lý và Địa chính Việt Nam; Thành viên ban biên tập và trực tiếp biên soạn các mục từ “Quốc chí Việt Nam”, Quyển 4 - Cảnh quan và địa lý các vùng lãnh thổ.

#### **15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu...):**

<b>TT</b>	<b>Hình thức và nội dung giải thưởng</b>	<b>Năm tặng thưởng</b>
1	Bằng khen của Viện Hàn lâm Khoa học Nga vì đã có thành tích trong hoạt động khoa học tại Trung tâm nhiệt đới Việt - Nga	2008
2	Giấy khen của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học công nghệ giai đoạn 2008-2009	2009
3	Giải Nhất cuộc thi Tuổi trẻ sáng tạo cấp Toàn quân	2010
4	Huy chương Tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2010
5	Bằng khen của Chủ tịch Liên hiệp Các hội KHKT Việt Nam	2012
6	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng vì thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học và đào tạo	2015
7	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng vì thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng giai đoạn 2005-2016, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước	2016
8	Bằng khen của Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga vì có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học công nghệ	2018
9	Bằng khen của Tổng cục Chính trị vì là đồng tác giả đạt giải nhất trong nghiên cứu khoa học Công đoàn toàn quân giai đoạn 2016-2020	2021
10	Bằng khen của Bộ Khoa học và Đại học Liên bang Nga vì những đóng góp nổi bật trong lĩnh vực khoa học	2023

**16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):** Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Theo các tiêu chuẩn của Nhà giáo quy định tại Điều 69 Luật Giáo dục năm 2019, tôi nhận thấy mình đã đáp ứng được đầy đủ các tiêu chuẩn với những ý kiến tự đánh giá như sau:

Có lập trường tư tưởng kiên định, tin tưởng tuyệt đối sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới của đất nước. Có tinh thần hợp tác khoa học và giúp đỡ các đồng nghiệp trong công tác và trong cuộc sống; ra sức rèn luyện trau dồi đạo đức nghề nghiệp, đề cao tính trung thực, khách quan trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục; thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục, đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như những quy định của các cơ sở giáo dục mà ứng viên đã và đang tham gia giảng dạy, đào tạo.

Luôn gương mẫu thực hiện nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, Điều lệnh, Điều lệ và kỷ luật quân đội, nghĩa vụ của người cán bộ nghiên cứu, người giáo viên cùng các quy định của nhà trường, cơ sở đào tạo.

Có ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của người giáo viên; tôn trọng người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học và của cơ sở đào tạo. Hướng dẫn 08 NCS (trong đó có 05 NCS đã bảo vệ thành công LA); hướng dẫn 08 HVCS và 15 sinh viên bảo vệ thành công LVCH và khóa luận tốt nghiệp. Tích cực, tận tâm hướng dẫn người học trong nghiên cứu tại phòng thí nghiệm và điều tra, nghiên cứu tại thực địa.

Không ngừng học tập, rèn luyện để trau dồi phẩm chất đạo đức cách mạng, đạo đức người giáo viên; tích cực nghiên cứu nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ làm nền tảng cơ bản và chuyên sâu để ngày càng trở thành tấm gương tốt cho người học trong nghiên cứu khoa học cũng như trong cuộc sống; nâng cao trách nhiệm của người cán bộ nghiên cứu, người giáo viên với xã hội, với đất nước và nhân dân. Đặc biệt, năm 2018, tôi được Bộ Quốc phòng cử đi học lớp Chỉ huy tham mưu cấp Chiến dịch - Chiến lược và lớp Lý luận chính trị cao cấp tại Học viện Quốc phòng đã góp phần nâng cao năng lực tư duy khoa học, tư duy chiến lược trong nghiên cứu, đào tạo và giảng dạy.

Sau khi đạt chuẩn Phó giáo sư năm 2015, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ của ứng viên được nâng cao với việc liên tục viết giáo trình đào tạo sau đại học, sách chuyên khảo phục vụ nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học; công bố nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế có uy tín; tham dự và trình bày báo cáo tại các Hội nghị khoa học chuyên ngành quốc gia. Bản thân được Ủy ban phối hợp Liên chính phủ về Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga giao chỉ đạo hướng Sinh thái nhiệt đới tại Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga. Theo đó, hàng năm đã chỉ đạo 14 đề tài với 60 đề tài nhánh, bao gồm các nội dung về sinh thái biển, sinh thái rừng, cảnh quan nhiệt đới, môi trường nhiệt đới. Từ kết quả nghiên cứu đã góp phần đào tạo hàng chục thạc sĩ, tiến sĩ, tiến sĩ khoa học cho Việt Nam và Liên bang Nga. Chủ trì xây dựng và chỉ đạo nhóm nghiên cứu cảnh quan và sinh thái cảnh quan với sự tham gia của các nhà khoa học Việt Nam và Nga tại TTND Việt - Nga với nhiều công bố quốc tế, sách chuyên khảo; hình thành nhóm nghiên cứu địa lý quân sự phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong tình hình mới.

Luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ công dân, nhiệm vụ người sĩ quan theo quy định của pháp luật và Quân đội; làm tốt công tác đối ngoại nhân dân, quan hệ chuẩn mực với bạn bè, đồng nghiệp quốc tế, nhất là với các chuyên gia, đồng nghiệp Nga đang cùng công tác tại đơn vị.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 24 năm, trong đó hướng dẫn sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp từ năm 1999 đến nay; giảng dạy đại học, sau đại học và hướng dẫn HVCH từ năm 2007 đến nay; hướng dẫn NCS từ năm 2012 đến nay. Tham gia giảng dạy sau đại học tại Trường Đại học Sư phạm và Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Thái Nguyên từ năm 2012-2015, đây là nơi ứng viên đăng ký được xét tại Hội đồng Chức danh giáo sư Cơ sở.

Hướng nghiên cứu CQ nhân sinh, địa lý, các môn giảng dạy gồm: “*Phương pháp nghiên cứu khoa học và đánh giá trong Địa lý*”, “*Quản lý tài nguyên và môi trường Việt Nam*”, “*Quản lý tài nguyên và quy hoạch bảo vệ môi trường*”, “*Quy hoạch vùng và tổ chức lãnh thổ*” cho đối tượng là HVCH, NCS ngành địa lý; “*Tai biến thiên nhiên và biến đổi khí hậu*” cho đối tượng là HVCH ngành Địa lý tự nhiên. Chuyên đề “*Địa lý tự nhiên Việt Nam*” cho sinh viên khoa Sinh học, Trường Đại học tổng hợp quốc gia Matxcova mang tên Lomonosov (MGU); giảng dạy theo hướng sinh thái tổng hợp có các môn: “*Sinh thái học miền núi*”; “*Tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững*”, “*Địa lý sinh vật*” cho đối tượng HVCH, NCS ngành địa lý và sinh học; chuyên đề “*Sinh thái rừng nhiệt đới*” cho sinh viên khoa Sinh học, Trường Đại học tổng hợp quốc gia Matxcova mang tên Lomonosov (MGU).

Hướng Địa lý quân sự đã giảng dạy hợp phần: “*Những vấn đề cơ bản về địa lý quân sự*” thuộc môn học: “*Phương pháp nghiên cứu khoa học và đánh giá trong Địa lý*” cho đối tượng là HVCH, NCS ngành địa lý. Biên soạn bài giảng và trực tiếp giảng dạy chuyên đề: “*Ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đối với quân đội*” cho lớp cán bộ quân sự trung, cao cấp CHDCND Lào từ năm 2018 đến nay.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 03 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng dạy trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
03 năm học cuối								
1	2020-2021	02	02				95	95/217,5/135 <sup>a</sup>
2	2021-2022	02	01		01		125	125/190,6/135 <sup>a</sup>
3	2022-2023	03		01	01	39,5	120	154,5/290/120 <sup>b</sup>

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

- a: Theo Quyết định số 3608/QĐ-ĐHKHTN ngày 19/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định tạm thời chế độ làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên. Trong đó định mức giờ chuẩn cho giảng viên cơ hữu trong 1 năm học là 270 giờ chuẩn (Khoản 2, Điều 4).

- b: Theo Quyết định số 3122/QĐ-ĐHKHTN ngày 28/10/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định tạm thời chế độ làm việc của giảng viên tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong đó định mức giờ chuẩn giảng dạy cho giảng viên cao cấp (Hạng I) trong trong 1 năm học là 240 giờ chuẩn (Khoản 2, Điều 5).

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH  ; Tại nước: .....; Từ năm .....đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: .....năm.....

- Học tiếng Nga tại Trường Đại học Hữu nghị các dân tộc, Liên bang Nga. Thời gian: 01 năm học (608 tiết). Chứng chỉ số YOIQ-733, cấp ngày 04/4/2006.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Nga

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Sinh học, Trường Đại học Tổng hợp Matsxcova, Liên bang Nga (dạy thực hành và hướng dẫn thực tập).

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: Dạy các lớp cán bộ khoa học quân sự CHDCND Lào (tiếng Anh).

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Thanh Hương	x		x		2015-2018	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	2019 (Bằng số:58, ngày 28/11/2019)

2	Hoàng Thị Thùy Dương	x			x	2012-2016	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2016 (Bảng số: 16-08, ngày 25/10/1016)
3	Giang Văn Trọng	x			x	2015-2020 (Bảo vệ LA ngày 09/12/2020)	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG Hà Nội	2020 (Bảng số: 0T 002451, ngày 28/12/2021)
4	Đặng Thị Ngọc	x			x	2015-2020 (Bảo vệ ngày 12/01/2022)	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG Hà Nội	2022 (Bảng số: QT 002706, ngày 30/12/2022)
5	Ngô Trung Dũng	x		x		2021-2023 Bảo vệ ngày 05/6/2023	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG Hà Nội	2023 (Giấy chứng nhận bảo vệ thành công LA ngày 08/6/2023)

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

Biên soạn 01 giáo trình phục vụ giảng dạy sau đại học; viết 02 sách chuyên khảo phục vụ nghiên cứu và đào tạo. Sách chuyên khảo và giáo trình đều được xuất bản bởi các Nhà xuất bản có uy tín trong nước, được biên tập công phu, nghiêm túc. Các thông tin chi tiết về giáo trình và chuyên khảo được chỉ ra tại bảng dưới.

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS						
1	Đa dạng sinh học và đặc trưng sinh thái Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà	CK	Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, năm 2011, 347 trang, ISBN:978-604-913-048-9	13	Nguyễn Đăng Hội, Kuznetsov A.N (Đồng chủ biên)	tr.1-105	QĐ số 731/QĐ-HVKHCN, ngày 13/6/2023 của Học viện Khoa học và Công nghệ
II	Sau khi được công nhận PGS						
2	Cảnh quan học nhân sinh: Cơ sở lý luận và ứng dụng thực tiễn	GT	Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, năm 2021, 318 trang; ISBN:978-604-9988-35-6	1	Nguyễn Đăng Hội (Tác giả)	Biên soạn toàn bộ GT	QĐ số 741/QĐ-HVKHCN, ngày 16/6/2023 của Học viện Khoa học và Công nghệ



TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
3	Cảnh quan tự nhiên - nhân sinh không gian bảo tồn Kon Ka Kinh - Kon Chư Răng	CK	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, năm 2022, 292 trang; ISBN:978-604-67-2495-7	4	Nguyễn Đăng Hội (Chủ biên)	Viết chương 1, 3, 4, 5, 6, 7 (1-61; 104-292); Tham gia viết chương 2 (62-64; 84-87; 97-103)	QĐ số 730/QĐ-HVKHCN, ngày 13/6/2023 của Học viện Khoa học và Công nghệ

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo, giáo trình do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS 02 [2, 3].

#### ***Giải trình về sách chuyên khảo và giáo trình:***

- Sách chuyên khảo: “*Đa dạng sinh học và đặc trưng sinh thái Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà*” do ứng viên là Đồng chủ biên. Sách trình bày kết quả nghiên cứu tổng hợp các yếu tố địa lý, sinh thái phát sinh, đặc điểm các nhóm sinh vật, bao gồm các phát hiện loài mới, loài đặc hữu khu vực Tây Nguyên; sự phân hóa HST theo quy luật đai cao và khí hậu đặc thù. Ứng viên là người xây dựng đề cương, cấu trúc. Trực tiếp viết các chương 1 và 2. Biên tập, thống nhất các chương 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9. Viết phần đặt vấn đề và kết luận.

- Giáo trình: “*Cảnh quan học nhân sinh: Cơ sở lý luận và ứng dụng thực tiễn*” được ứng viên biên soạn từ những bài giảng mà ứng viên biên soạn để giảng dạy cho các lớp cao học. Bên cạnh dữ liệu chuẩn là giáo trình, sách chuyên khảo của nước ngoài, giáo trình được biên soạn từ kết quả nghiên cứu phong phú, đa dạng của tác giả trong vòng 20 năm về cảnh quan nhân sinh lãnh thổ Việt Nam, Liên bang Nga trong khuôn khổ các đề tài khoa học mà tác giả là chủ nhiệm. Nhiều kết quả đã được ứng dụng thực tiễn, được trích dẫn trong các công trình nghiên cứu, LV, LA.

- Sách chuyên khảo: “*Cảnh quan tự nhiên - nhân sinh không gian bảo tồn Kon Ka Kinh - Kon Chư Răng*” được viết từ kết quả nghiên cứu các đề tài khoa học trong khuôn khổ Chương trình Ủy ban phối hợp liên Chính phủ về Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga trong nhiều năm về cảnh quan, sinh thái, đa dạng sinh học tại khu vực Kon Ka Kinh - Kon Chư Răng và nhiều khu vực ở miền Trung - Tây Nguyên. Sách trình bày kết quả chuyên sâu về CQ tự nhiên - nhân sinh cho một không gian bảo tồn ở Tây Nguyên; làm rõ đặc điểm, tính quy luật về cấu trúc, chức năng và động lực của CQ, sự phân hóa trong không gian và diễn thế theo thời gian của CQ, luận giải và so sánh với những nghiên cứu khác. Phân tích, đánh giá CQ cho phát triển các loại hình nông, lâm nghiệp, du lịch và bảo tồn ĐDSH. Trong đó, tác giả là Chủ biên, trực tiếp xây dựng dàn ý, cấu trúc chương, mục của chuyên khảo, xây dựng các chú giải và xác định nội dung các bản đồ; chủ trì và trực tiếp viết Chương 1, Chương 3, Chương 4, Chương 5, Chương 6 và Chương 7; tham gia viết Chương 2; hiệu chỉnh, bổ sung và hoàn thiện chuyên khảo theo góp ý của Hội đồng khoa học và Nhà xuất bản.

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)</b>	<b>CN/PCN/TK</b>	<b>Mã số và cấp quản lý</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ</b>
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận PGS</b>				
<b>1.1</b>	<b>Hướng cảnh quan nhân sinh và sinh thái tổng hợp</b>				
1	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp chính sách, công nghệ giảm thiểu và khắc phục ô nhiễm môi trường ở địa bàn nông thôn tỉnh Quảng Ninh	CN	Cấp bộ (HĐ số 23/2007/HĐ-KHCN)	2007 - 2009	2009/Khá
2	Nghiên cứu đa dạng sinh học và đặc trưng sinh thái khu hệ động, thực vật Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà, tỉnh Lâm Đồng	CN	Cấp bộ (Đề tài thuộc Ủy ban phối hợp Liên chính phủ về TTND Việt - Nga); Mã số E.1.2	2008-2010	2010/Xuất sắc
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố môi trường tới bệnh sốt rét vùng Bó Trạch tỉnh Quảng Bình	TK	Cấp Cơ sở (Viện Địa lý)	1993-1994	1995/Khá
4	Nghiên cứu, xây dựng mô hình phát triển kinh tế vùng Bắc Thượng, Kỳ Anh Hà Tĩnh	TG	Cấp Bộ (Cấp Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam)	1993-1995	1995/Xuất sắc
<b>1.1</b>	<b>Hướng địa lý quân sự</b>				
5	Ảnh hưởng của chiến tranh hoá học lên cảnh quan và môi trường sinh thái tự nhiên vùng ngã ba biên giới Sa Thầy - Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	CN	Cấp Cơ sở	1998-2000	2001/Khá
6	Khảo sát, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên rừng do quân đội quản lý	CN	Cấp bộ (QĐ giao nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng số 3584/QĐ-BQP)	2007 - 2009	2009/Đạt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
7	Nghiên cứu thực trạng và biến đổi các hệ sinh thái tự nhiên dưới tác động của con người và chiến tranh hoá học huyện Gio Linh - Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	CN	Cấp bộ (Đề tài thuộc Ủy ban phối hợp Liên chính phủ về TTND Việt - Nga), Mã số E.1.3 và E.1.4	2010-2012	2012/Khá
8	Khảo sát, đánh giá ảnh hưởng, đề xuất giải pháp ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến công trình và hoạt động quân sự tại các khu vực phòng thủ địa bàn Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long	CN	Cấp bộ (QĐ phê duyệt kế hoạch của Bộ Quốc phòng số 3912/QĐ-BQP)	2012 - 2014	2014/Tốt
9	Nghiên cứu tác động lâu dài của chất độc hóa học chứa dioxin tại khu vực chứa chất độc trong sân bay Đà Nẵng đến môi trường và sinh thái	TG	Cấp Quốc gia (Đề tài thuộc Chương trình 33)	2004-2006	2000/Khá
10	Điều tra, khảo sát, đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động quân sự của Quân khu 1 và đề xuất các giải pháp ứng phó, giảm thiểu	TG Tác giả là chủ trì thực hiện	Cấp bộ (BQP)	2010-2012	2013/Tốt
11	Điều tra, khảo sát, đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động quân sự của Quân khu 2 và đề xuất các giải pháp ứng phó, giảm thiểu	TG Tác giả là chủ trì thực hiện	Cấp bộ (BQP)	2010-2012	2013/Tốt
12	Điều tra, khảo sát, đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động quân sự của Quân khu 3 và đề xuất các giải pháp ứng phó, giảm thiểu	TG Tác giả là chủ trì thực hiện	Cấp bộ (BQP)	2010-2012	2013/Tốt

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)</b>	<b>CN/PCN/TK</b>	<b>Mã số và cấp quản lý</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ</b>
13	Điều tra, khảo sát, đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động quân sự của Quân khu 4 và đề xuất các giải pháp ứng phó, giảm thiểu	TG Tác giả là chủ trì thực hiện	Cấp bộ (BQP)	2010-2012	2013/Tốt
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận PGS</b>				
<b>II.1</b>	<b>Hướng cảnh quan nhân sinh và sinh thái tổng hợp</b>				
14	Nghiên cứu diễn thế và biến đổi cảnh quan tự nhiên - nhân sinh không gian bảo tồn Kon Ka Kinh - Kon Chư Răng	CN	Cấp bộ (Đề tài thuộc Ủy ban phối hợp Liên chính phủ về TTND Việt - Nga), Mã số E.1.2-14	2017- 2019	2019/Khá
15	Đặc điểm và biến đổi cảnh quan tự nhiên - nhân sinh tỉnh Phú Yên và Khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh (tỉnh Quảng Nam)	CN	Cấp bộ (Đề tài thuộc Ủy ban phối hợp Liên chính phủ về TTND Việt – Nga), Mã số E.1.2-2	2020-2022	2022/Đạt
16	Nghiên cứu, viết chuyên khảo: “Cảnh quan tự nhiên - nhân sinh không gian bảo tồn Kon Ka Kinh - Kon Chư Răng”	CN	Cấp bộ (Đề tài thuộc Ủy ban phối hợp Liên chính phủ về TTND Việt - Nga), Mã số E.1.2-3	2021-2023	2023/Đạt
17	Luận cứ khoa học cho hoạch định không gian phát triển kinh tế với sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đới bờ biển Đà Nẵng-Khánh Hòa. KC 9.12/11-15.	TG	Cấp Quốc gia (Chương trình KC09)	2013-2015	2015/Khá
18	Nghiên cứu cơ sở khoa học cho các giải pháp tăng cường liên kết vùng của Tây Nguyên với duyên hải Nam Trung Bộ trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai	TG	Cấp Quốc gia (Chương trình Tây Nguyên 3)	2013-2015	2015/Khá

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)</b>	<b>CN/PCN/TK</b>	<b>Mã số và cấp quản lý</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ</b>
19	Luận cứ khoa học cho thiết lập và giải pháp quản lý hành lang bảo vệ bờ biển Việt Nam. KC09.17/16-20	TG	Cấp Quốc gia (Chương trình KC09)	2017-2019	2020/Khá
20	Cơ sở lý luận về bố trí dân cư gắn với phát triển bền vững và đảm bảo an ninh quốc phòng trên hệ thống đảo ven bờ Việt Nam và 5 đảo lựa chọn (Đảo Trần, Bạch Long Vỹ, Lý Sơn, Côn Đảo, Thổ Chu)	TG	Cấp Quốc gia (Chương trình KC09)	2018-2020	2021/Khá
<b>1.1</b>	<b><i>Hướng địa lý quân sự</i></b>				
21	Đánh giá tác động, xác định các giải pháp ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến các khu kinh tế quốc phòng trên phạm vi toàn quốc	CN	Cấp bộ	2014-2016	2016/Khá
22	Đánh giá hiện trạng, xác định giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường đất các đơn vị quân đội ở khu vực miền Trung và miền Nam	CN	Cấp bộ	2019-2020	2021/Khá
23	Nghiên cứu cảnh quan biển - đảo quần đảo Trường Sa phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, quân sự và quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên trên cơ sở ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS	CN	Cấp bộ Mã số: KCB-TS-03	2020-2023	2023/Đạt
24	Nghiên cứu thành phần hóa học, dinh dưỡng, hoạt tính sinh học một số loài sinh vật biển tại quần đảo Trường Sa phục vụ y-dược	TG	Cấp bộ Mã số: KCB-TS-07	2020-2023	2023/Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):**

**7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I Trước khi được công nhận PGS</b>								
<b>I.1. Hướng cảnh quan nhân sinh và sinh thái tổng hợp</b>								
<b>a Bài báo quốc tế</b>								
<i>Tạp chí</i>								
<i>Kỷ yếu hội nghị</i>								
1	Закономерности антропогенной трансформации тропических лесных экосистем Вьетнам	2		Российско-Вьетнамская научная конференция “Экология и здоровье человека”, Ханой			5-15	2010
<b>b Bài báo trong nước</b>								
<i>Tạp chí</i>								
2	Ứng dụng phương pháp đánh giá tổng hợp cho việc khai thác, sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên rừng	1	x	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp, ISSN 0866-7098			Số 1+2 31-33	2000
3	Ảnh hưởng của con người tới cảnh quan rừng vùng núi thấp huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	1	x	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp, ISSN 0866-7090			Số 10 27-33	2000
4	Nghiên cứu cảnh quan nhân sinh phục vụ sử dụng hợp lý lãnh thổ	1	x	Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội (Journal of Science), ISSN 0868-3719			Số 4 145-153	2003

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5	Quan điểm “Tiếp cận nhân sinh” trong nghiên cứu cảnh quan địa lý hiện đại	1	x	Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội, ISSN 0868-3719			Volume 52 No4 180-187	2007
6	Cảnh quan nương rẫy và việc sử dụng hợp lý chúng trên lãnh thổ Kon Tum	2	x	Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội, ISSN 0868-3719			Volume 52 No5 133-137	2007
7	Đặc điểm cơ bản các hệ sinh thái bị biến đổi nhân sinh ở huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	6	x	Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội, ISSN 0868-3719			Volume 53 No1 159-166	2008
8	Đặc điểm cấu trúc các quần xã thực vật trong cảnh quan rừng tự nhiên VQG Phú Quốc	2	x	Journal of Science, ĐHQGHN, ISSN 0866-8612			Tập 27, Số 4S 65-74	2011
9	Biến động quần xã thực vật rừng nhiệt đới qua ví dụ rừng cây gỗ thân cao ở Việt Nam	3		Tạp chí Sinh học, ISSN 0866-7160			Tập 33, Số 1 37-45	2011
10	Một số đặc điểm của <i>Hàu Saccostrea cucullata</i>	3		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ISSN 1859-4581			Số 16, 89-92	2013
11	Đặc trưng cơ bản của thực vật rừng nhiệt đới gió mùa Việt Nam	2	x	Journal of Science, ĐHQGHN, ISSN 0866-8612			Vol.30, No1, 26-35	2014
12	Cấu trúc thực vật trong cảnh quan rừng khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà, tỉnh Khánh Hòa	2	x	Journal of Science, ĐHQGHN, ISSN 0866-8612			Vol.30, No4, 11-19	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	Chi trả dịch vụ môi trường rừng - giải pháp hiệu quả cho tăng cường liên kết vùng giữa Tây Nguyên với duyên hải Nam Trung Bộ trong sử dụng hợp lý rừng và bảo tồn đa dạng sinh học	8		Journal of Science, ĐHQGHN, ISSN 0866-8612			Vol.31, No1S, 94-104	2015
<b>Kỷ yếu hội nghị</b>								
14	Ảnh hưởng của hồ chứa nước nhà máy thủy điện Hoà Bình tới sức khoẻ cộng đồng vùng thượng du lưu vực sông Đà	2		Tuyển tập các công trình nghiên cứu địa lý, Nxb. Khoa học - Kỹ thuật			445-451	1995
15	Biến đổi và diễn thế nhân tác của cảnh quan nhân sinh lãnh thổ Kon Tum	3	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần II			301-306	2006
16	Vai trò của yếu tố địa hình trong sự phân hoá thảm thực vật tự nhiên VQG Bidoup - Núi Bà, tỉnh Lâm Đồng	2	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học về Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật toàn quốc lần III, Nxb. Khoa học và Công nghệ, Hà Nội.			1347-1352	2009
17	Nghiên cứu biến động tài nguyên rừng VQG Bidoup – Núi Bà dưới tác động nhân sinh	3		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần V, Nxb. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.			344-350	2010
18	Cảnh quan nhân sinh: Từ quan điểm tiếp cận đến ứng dụng thực tiễn	2	x	Kỷ yếu Hội nghị quốc tế Địa lý Đông Nam Á, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.			63-70	2010



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Cơ sở địa lý tự nhiên của việc quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học VQG Bidoup – Núi Bà, tỉnh Lâm Đồng	1	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Quốc gia hệ thống Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam, Nxb. Khoa học và Công nghệ			386-392	2011
20	Cây gỗ rừng nhiệt đới gió mùa Việt Nam	3		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học về Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật toàn quốc lần IV, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.			674-681	2011
21	Đặc điểm cấu trúc cảnh quan rừng tự nhiên Vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà, tỉnh Lâm Đồng	3	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học về Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật toàn quốc lần IV, Nxb. Nông nghiệp			1581-1588	2011
22	Hiện trạng và diễn thế thực vật trong các hệ sinh thái nhân sinh huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị hình thành sau tác động của chất diệt cỏ trong chiến tranh	3	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học về Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật toàn quốc lần V, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.			1363-1371	2013
23	Cảnh quan học nhân sinh trong địa lý hiện đại của trường phái Xô Viết và nước Nga ngày nay	3	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần VIII, Nxb. Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh			433-442	2014
24	Đặc điểm cấu trúc các quần xã thực vật rừng khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh, tỉnh Kon Tum	3		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học về Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật toàn quốc lần VI, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội			1453-1460	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>1.2</b>	<b>Hướng địa lý quân sự</b>							
<b>a</b>	<b>Bài báo quốc tế</b>							
	<b>Tạp chí</b>							
	<b>Kỷ yếu hội nghị</b>							
25	Антропогенная трансформация назенных тропических лесных экосистем в годы химической войны США во Вьетнаме и особенности их текущего состояния.	4		Окружающая среда и здоровье человека. Ханой - Москва, 2009.			39-66	2009
26	Тропические муссонные леса южного Вьетнама после комплексного военного воздействия фитотоксикантов и напалма	4		Российско-Вьетнамская научная конференция “Экология и здоровье человека”, Ханой.			187-198	2010
<b>b</b>	<b>Bài báo trong nước</b>							
	<b>Tạp chí</b>							
27	Những khái niệm cơ bản về khoa học địa lý chính trị	1	x	Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm, ISSN 0866-3719			Vol 53, No2 98-105	2008
28	Những phạm trù cơ bản của khoa học địa lý chính trị và định hướng vận dụng ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Khoa học Quân sự, ISSN 1859-0101			Số 10 (100) 78-83	2008

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
29	Các phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu biên giới quốc gia	1	x	Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm, ISSN 0866-3719			Vol 59, No2, 145-154	2014
30	Tăng cường vai trò của quân đội trong ứng phó với biến đổi khí hậu	1	x	Tạp chí Môi trường, ISSN:1859-0426			Số 11, 50-52	2014
31	Phân tích vị thế địa chính trị của Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ cho liên kết vùng	2	x	Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn ISN 2354-0648			Số 3 (10), 8-16	2015
32	Địa chiến lược và vấn đề bảo đảm quốc phòng - an ninh đối bờ biển Đà Nẵng - Khánh Hòa	4	x	Journal of Science, ĐHQGHN, ISSN 0866-8612			Vol.31, N01S 48-59	2015
<b>Kỷ yếu hội nghị</b>								
33	Tác động tiêu cực của chiến tranh hoá học lên tài nguyên, môi trường tự nhiên huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	3	x	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Tài nguyên - Môi trường Việt Nam, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật			173-183	2001
34	Trung Cận Đông nhìn từ góc độ địa lý chính trị	1	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc lần III, NXB. Khoa học và Kỹ thuật			892-899	2008
35	Địa lý chính trị: Những vấn đề lý thuyết và định hướng nghiên cứu ở Việt Nam (Political Geography: The theoretical matter and the course to research).	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần III/2008, Hà Nội.			Tập V 622-636	2008

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
36	Nghiên cứu tác động của chất diệt cỏ và bom Napan lên rừng nhiệt đới gió mùa ở Miền Nam Việt Nam	4		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học về Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật toàn quốc lần III, Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.			1390-1396	2009
37	Một số vấn đề lý thuyết và vận dụng nghiên cứu địa lý chính trị ở nước ta	1	x	Kỷ yếu Hội nghị Địa lý Toàn quốc lần V, NXB. Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.			1207-1218	2010
38	Bước đầu xây dựng cơ sở khoa học nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động quân sự ở Việt Nam	1	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần VI, Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ, TP Huế.			965-973	2012
39	Hiện trạng và diễn thế thực vật trong các hệ sinh thái nhân sinh huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị hình thành sau tác động của chất diệt cỏ trong chiến tranh	2	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học về Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật toàn quốc lần V, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.			1363-1371	2013
40	Đặc trưng các hệ sinh thái nhân sinh hình thành sau tác động của chiến tranh hoá học địa bàn huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	4	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần VII, Nxb. Đại học Thái Nguyên, TP. Thái Nguyên.			78-87	2013
41	Cảnh quan nhân sinh với xây dựng khu vực phòng thủ ở Việt Nam giai đoạn hiện nay	2	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần VIII, Nxb. Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh			575-582	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
42	Nghiên cứu xác lập các tiêu chí đánh giá cảnh quan phục vụ quy hoạch khu vực phòng thủ cấp tỉnh	4		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần VIII, Nxb. Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.			640-647	2014
<b>II Sau khi được công nhận PGS</b>								
<b>3 năm gần nhất (7/2020 6/2023)</b>								
<b>II.1. Hướng cảnh quan nhân sinh và sinh thái tổng hợp</b>								
<b>a Bài báo quốc tế</b>								
<b>Tạp chí</b>								
43	Разнообразие растений и дифференциация структуры леса по высоте горного хребта Нгок Линь, провинция Кон Тум, Вьетнам	5	x first author	Ученые записки Крымского федерального университета имени В. И. Вернадского Биология. Химия ISSN 2413-1725 DOI 10.37279/2413-1725-2020-6-2-165-181			Том 6 (72). 2020. № 2. С. 165–181.	2020
44	UAV application for assessing rainforest structure in Ngoc Linh nature reserve, Vietnam	4		E3S Web of Conferences (eISSN: 2267-1242) <a href="https://doi.org/10.1051/e3sconf/202020303006">https://doi.org/10.1051/e3sconf/202020303006</a>	SCOPUS			2020
45	Structure and diversity of natural - anthropogenic landscapes of Konkakinh Konchurang Conservation Area, Vietnam	2	x first author	Modern Environmental Science and Engineering ISSN: 2333-2581 <a href="http://www.academicstar.us/UploadFile/Picture/2021-2/202127212453170.pdf">http://www.academicstar.us/UploadFile/Picture/2021-2/202127212453170.pdf</a> DOI: 10.15341/mese(2333-2581)/08.06.2020/004			Volume 6, Number 8, p.831-841	August 2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
46	Secondary Ecological Succession of Landscapes in Vietnam along T-Indochina Junction	5	x first author	Indian Journal of Ecology ISSN : 0304-5250 <a href="https://indianecologicalsociety.com/society/wp-content/themes/ecology/fullpdfs/1619663981.pdf">https://indianecologicalsociety.com/society/wp-content/themes/ecology/fullpdfs/1619663981.pdf</a>	ISI, SCOPUS, Q3		48(2): 349-357	2021
47	Seasonal Dynamics of Tropical Forest Vegetation in Ngoc Linh Nature Reserve, Vietnam Based on UAV Data	2	x first author	Forest and Society ISSN: 2549-4724 <a href="https://doi.org/10.24259/fs.v5i2.13027">https://doi.org/10.24259/fs.v5i2.13027</a>	ESCI, SCOPUS, Q2 IF: 2.90 (2021)		Vol. 5(2) November 2021: 376-389	2021
48	Вторичные сукцессии и структура тропических муссонных ландшафтов Центрального Вьетнама	2	x first author	ИЗВЕСТИЯ РАН. СЕРИЯ ГЕОГРАФИЧЕСКАЯ Izvestiya RAN (Akad. Nauk SSSR). Seriya Geograficheskaya ISSN: 2587-5566 <a href="https://doi.org/10.31857/S2587556621010088">https://doi.org/10.31857/S2587556621010088</a>	SCOPUS, Q2		том 85, № 1, с. 59–69	2021
49	Remote Sensing Planet Images Application in Mapping the Status of Tropical Forests: A Case Research in Kontum Province, Vietnam	6	x first author	Indian Journal of Ecology ISSN : 0304-5250 <a href="https://indianecologicalsociety.com/society/wp-content/themes/ecology/fullpdfs/1631340758.pdf">https://indianecologicalsociety.com/society/wp-content/themes/ecology/fullpdfs/1631340758.pdf</a>	ISI, SCOPUS, Q3		48(4): 970-976	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
50	New Approach to Assess Multi-Scale Coastal Landscape Vulnerability to Erosion in Tropical Storms in Vietnam	11		Sustainability ISSN 2071-1050 <a href="https://doi.org/10.3390/su13021004">https://doi.org/10.3390/su13021004</a>	SCIE, IF 3.88; SCOPUS, Q1		13, 1004	2021
51	Floristic Composition of Tree Diversity in Mixed Broad – Needle Leaf Forest Communities in Bidoup-Nuiba National Park, Lamdong Province, Vietnam	4		Indian Journal of Ecology ISSN : 0304-5250 <a href="https://indianecologicalsociety.com/society/wp-content/themes/ecology/fullpdfs/1625815547.pdf">https://indianecologicalsociety.com/society/wp-content/themes/ecology/fullpdfs/1625815547.pdf</a>	SCOPUS, Q3		48(3): 702-708	2021
52	Оценка устойчивости аридных почв юга европейской части России к загрязнению кадмием по биологическим показателям	7		Вестник Московского Университета. Серия 5. География ISSN: 0579-9414	SCOPUS, Q2		2021. № 1:78-87	2021
53	Evaluation of land cover changes and secondary ecological succession of typical agroforestry landscapes in Phu Yen Province	2	x first author	Forest and Society ISSN: 2549-4724 <a href="https://doi.org/10.24259/fs.v6i1.17889">https://doi.org/10.24259/fs.v6i1.17889</a>	ESCI, SCOPUS, Q1 (Thời điểm bài được đăng TC được xếp hạng Q1) IF: 2.90 (2021)		Vol. 6(1) April 2022: 1-19	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
54	Investigation of the Vegetation Coverage Dynamics and the Frequent Occurrence of Dominant Species on Coral Islands in the Truong Sa Islands, Vietnam	6	x corres. author	Biology Bulletin ISSN: 1062-3590 <a href="https://doi.org/10.1134/S1062359022130155">https://doi.org/10.1134/S1062359022130155</a>	SCOPUS, Q3 IF: 0.534			2022
55	Classification and mapping of marine-island landscape in Nam Yet Island, Truong Sa Islands, Vietnam <sup>2</sup>	4	x first author	Vietnam Journal of Earth Sciences ISSN: 0866-7187 <a href="https://doi.org/10.15625/2615-9783/17178">https://doi.org/10.15625/2615-9783/17178</a>	ESCI, SCOPUS, Q2		Vol.44(4): 2022: 481-501	2022
56	Establishing distribution maps and structural analysis of seagrass communities based on high-resolution remote sensing images and field surveys: a case study at Nam Yet Island, Truong Sa Archipelago, Vietnam <sup>2</sup>	4	x first author	Landscape and Ecological Engineering ISSN: 1860-1871 <a href="https://doi.org/10.1007/s11355-022-00502-0">https://doi.org/10.1007/s11355-022-00502-0</a>	SCIE, IF 2.147 (2021 - 2022); SCOPUS, Q2			2022
57	A Novel Method for Estimating Biomass and Carbon Sequestration in Tropical Rainforest Areas Based on Remote Sensing Imagery: A Case Study in the Kon Ha Nung Plateau, Vietnam	4	x first author	Sustainability ISSN 2071-1050 <a href="https://doi.org/10.3390/su142416857">https://doi.org/10.3390/su142416857</a>	SCIE, IF 3.889; SCOPUS, Q1		2022, 14, 16857.	2022

<sup>2</sup> Bài báo được dùng thay thế tiêu chuẩn 01 NCS còn thiếu (đã bảo vệ thành công LA nhưng chưa nhận bằng TS).



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
58	Classification and mapping of landscape of Truong Sa Islands, Vietnam at the scale OF 1:250 000	6	x first author	Научный журнал Труды Карадагской научной станции им. Т.И. Вяземского заповедника РАН ISSN: 2712-9586 (Print)			Выпуск 4 (24) С. 45-59	2022
59	Structure, Diversity and Dynamics of Natural-Anthropogenic Landscapes of Phu Yen Province	2	x first author	Indian Journal of Ecology ISSN : 0304-5250 <a href="https://indianecologicalsociety.com/society/wp-content/themes/ecology/fullpdfs/1660270322.pdf">https://indianecologicalsociety.com/society/wp-content/themes/ecology/fullpdfs/1660270322.pdf</a>			49(4): 1225-1233	2022
60	Flora in Truong Sa Islands, Khanh oa Province, Viet Nam	9		Indian Journal of Ecology ISSN : 0304-5250 <a href="https://indianecologicalsociety.com/society/wp-content/themes/ecology/fullpdfs/1660270322.pdf">https://indianecologicalsociety.com/society/wp-content/themes/ecology/fullpdfs/1660270322.pdf</a>			49(4): 1234-1239	2022
61	Two New Sterol Sulfates from Marine Spider Conch Lambis Lambis Linnaeus, 1758	10		Natural Product Communications ISSN: 1934-578X <a href="https://doi.org/10.1177/1934578X221113184">https://doi.org/10.1177/1934578X221113184</a>	SCIE, IF 0.986, SCOPUS Q3		Volume 17(7): 1-6	2022
62	Spatial Distribution of Biodiversity Risk Index in Truong Sa Islands Marine Zone, Vietnam	8		Moscow University Biological Sciences Bulletin ISSN: 0096-3925 <a href="https://doi.org/10.3103/S0096392522040149">https://doi.org/10.3103/S0096392522040149</a>	SCOPUS, Q3		Vol. 77, No. 4 258-263	2022
63	Chemical Constituents of <i>Tectus maximus</i> Koch, 1844	10		Natural Product Communications DOI: <a href="http://doi.org/10.25135/mp.351.2205.2462">http://doi.org/10.25135/mp.351.2205.2462</a>	SCIE, IF 0.986, SCOPUS Q3			2022
64	Free satellite image data application for monitoring land use cover changes in the Kon Ha Nung Plateau, Vietnam	5		Heliyon ISSN 2405-8440 <a href="https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2023.e12864">https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2023.e12864</a>	SCIE, IF 3.78; SCOPUS, Q1			2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
65	Monitoring the effects of urbanization and flood hazards on sandy ecosystem services	12		Science of The Total Environment ISSN 0048-9697, <a href="https://doi.org/10.1016/j.scitotenv.2023.163271">https://doi.org/10.1016/j.scitotenv.2023.163271</a> .	SCIE IF 10.754		Volume 880, 1 July 2023, 163271	2023
66	Chemical Constituents From the Marine Microalgae <i>Thraustochytrium pachydermum</i>	14		Natural Product Communications <a href="https://doi.org/10.1177/1934578X231157145">https://doi.org/10.1177/1934578X231157145</a>	SCIE, IF 0.986, SCOPUS Q3		Volume 18(3): 1–5 2023	2023
67	Chemical constituents from the heterotrophic marine microalgae <i>Aurantiochytrium</i> sp. SC145 and their antimicrobial activities	16		Natural Product research <a href="https://doi.org/10.1080/14786419.2023.2201882">doi. org/10.1080/14786419.2023.2201882</a>				2023
68	Assessment of fluctuations in wetland ecosystem areas resulting from anthropogenic activities in the Dong Rui commune, Quang Ninh Province, Vietnam <sup>2</sup>	3	x corres. author	Heliyon ISSN 2405-8440 <a href="https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2023.e16984">https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2023.e16984</a>	SCIE, IF 3.78; SCOPUS, Q1			2023
<b>Kỷ yếu hội nghị</b>								
69	Multidisciplinary approach in marine landscape study: A case study of marine landscape mapping scaled at 1/50.000 for remote maritime region of Nam Yet - Sinh Ton cluster, Truong Sa Islands, Vietnam	6		Proceedings of the 5th Aasian Conference on Geography Thai nguyen University			p.15-31	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>b Bài báo trong nước</b>								
<b>Tạp chí</b>								
70	Hệ thống phân loại và đặc điểm cảnh quan vùng bờ tỉnh Quảng Ngãi	5		Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Các Khoa học Trái đất và Môi trường, ISSN: 2615-9279			Vol. 36, No. 4, 52-66	2020
71	Đánh giá cảnh quan tự nhiên - nhân sinh cho phát triển cây chanh leo trên địa bàn tỉnh Phú Yên	2	x	Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn, ISSN:2334-0648			Số 1(36), 30-39	2022
72	Nghiên cứu quá trình sinh địa hóa trong hệ thống “thảm thực vật - vật rơi rụng - đất” tại rừng nhiệt đới thuộc Vườn Quốc gia Bidoup-Núi Bà	8		Tạp chí Khoa học và Công nghệ nhiệt đới, ISSN:0866-7535	(Không tính điểm)		Số 29, 66-77	2022
73	Mô hình quản lý tài nguyên và đa dạng sinh học trên cơ sở phân tích cảnh quan khu vực đảo Nam Yết, quần đảo Trường Sa	2		Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn, ISSN 2354-0648			Số 4 (39) 3-11	2022
<b>Kỷ yếu hội nghị</b>								
74	Đa dạng và phân bố không gian các loài hạt trần (gymnosperm) ở khu vực Tây Nguyên: Thực trạng, bảo tồn và sử dụng bền vững	5	x	Kỷ yếu hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XII, Tp. Hồ Chí Minh			Q.1: 240-247	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
75	Thành lập bản đồ và đánh giá cảnh quan một số thảm thực vật đặc trưng tại khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh dựa trên ứng dụng thiết bị bay không người lái (UAV)	5		Kỷ yếu hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XII, Tp. Hồ Chí Minh			Q.2: 873-881	2021
76	Phân vùng cảnh quan khu vực quần đảo Trường Sa, Việt Nam	6	x	Kỷ yếu hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ XIII. Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Hà Nội			Quyển 2: 18-27	2022
77	Phân vùng cảnh quan phục vụ phát triển du lịch Vườn quốc gia Kon Ka Kinh	4		Kỷ yếu hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ XIII. Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Hà Nội			Quyển 2: 106-113	2022
<b>II.2. Hướng địa lý quân sự</b>								
<b>a Bài báo quốc tế</b>								
<b>Tạp chí</b>								
78	Центральное нагорье Вьетнама. Геополитическая оценка	2	x	Вестник ВГУ, Серия: География. Геоэкология <a href="https://doi.org/10.17308/geo.2020.2/2879">https://doi.org/10.17308/geo.2020.2/2879</a>			№ 2, с.3-13.	2020
<b>b Bài báo trong nước</b>								
<b>Kỷ yếu hội nghị</b>								
79	Đề xuất mô hình tổ chức không gian liên kết phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và quốc phòng an ninh cho khu vực Đông Bắc tỉnh Quảng Ngãi	4		Kỷ yếu hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ XIII. Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Hà Nội			Quyển 2: 429-438	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>Từ sau khi nhận PGS đến 6//2020</b>								
<b>II.1. Hướng cảnh quan nhân sinh và sinh thái tổng hợp</b>								
<b>a Bài báo quốc tế</b>								
<b>Tạp chí</b>								
80	История изучения базидиальных макромицетов центрального нагорья Вьетнама	4		Микология и фитопатология ISSN: 0026-3648 DOI:10.1134/S0026364818050033	SCOPUS Q4		том 52, № 5, с. 306–318	2018
81	О некоторых особенностях структуры и функционирования горных тропических ландшафтов Центрального Вьетнама и необходимости создания ландшафтно-экологического стационара	6		Научный журнал Труды Карадагской научной станции им. Т. И. Вяземского заповедника РАН ISSN: 2712-9586 (Print) <a href="http://karadag.com.ru/static/media/images/books/kbs_works/Trudy_7_.pdf">http://karadag.com.ru/static/media/images/books/kbs_works/Trudy_7_.pdf</a>			Выпуск 3(7) с. 43-67	2018
82	Особенности формирования элементов радиационного баланса среднегорных тропических лесов южного Вьетнама	7		Научный журнал Труды Карадагской научной станции им. Т.И. Вяземского заповедника РАН ISSN: 2712-9586 (Print) <a href="http://karadag.com.ru/static/media/images/books/kbs_works/Trudy_4%2812_%29.pdf">http://karadag.com.ru/static/media/images/books/kbs_works/Trudy_4%2812_%29.pdf</a>			Выпуск 4(12) 2018, с. 3–16.	2018
83	Антропогенная сукцессия ландшафтов западных провинций Вьетнама	3	x first author	Вестник Московского университета <a href="https://vestnik5.geogr.msu.ru/jour/issue/viewIssue/33/29">https://vestnik5.geogr.msu.ru/jour/issue/viewIssue/33/29</a>	SCOPUS, Q2		Серия 5, № 1, с. 19-28.	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
84	Transformation and ecological succession of natural – anthropogenic landscapes in Konkakinh – Konchurang conservation territory, Vietnam	5	x first author	Труды карадагской научной станции им. т.и. Вяземского – природного заповедника РАН ISSN: 2712-9586 (Print) <a href="http://karadag.com.ru/static/media/images/books/kbs_works/Trudy_3%2811%29.pdf">http://karadag.com.ru/static/media/images/books/kbs_works/Trudy_3%2811%29.pdf</a>			Выпуск 3 (11) С. 52–71	2019
85	Applying multivariate statistical methods for predicting pinus forest fire danger at Bidoup-Nui Ba National Park	4		Научный журнал Труды Карадагской научной станции им. Т.И. Вяземского заповедника РАН ISSN: 2712-9586 (Print) <a href="http://karadag.com.ru/static/media/images/books/kbs_works/Trudy_1%2813%29.pdf">http://karadag.com.ru/static/media/images/books/kbs_works/Trudy_1%2813%29.pdf</a>			Выпуск 1(13) 2020, с. 45-53.	2020
86	Применение беспилотных летательных аппаратов (бпла) для картографирования ландшафта тропической растительности в заповеднике нгкп линь, кон тум, вьетнам	5		АгроЭкоИнфо ISSN: 1999-6403 <a href="http://agroecoinfo.ru/STATYI/2020/4/st_408.pdf">http://agroecoinfo.ru/STATYI/2020/4/st_408.pdf</a>			УДК 50.231 №4(42)	2020
87	Особенности формирования радиационного баланса среднегорных тропических лесных экосистем национального парка Бидуп-Нуйба (южный Вьетнам) во влажный сезон года	6		Труды карадагской научной станции им. т.и. Вяземского – природного Заповедника РАН ISSN: 2712-9586 (Print) <a href="http://karadag.com.ru/static/media/images/books/kbs_works/Trudy_2%2814%29_.pdf">http://karadag.com.ru/static/media/images/books/kbs_works/Trudy_2%2814%29_.pdf</a>			Выпуск 2 (14) С. 79–88.	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>Kỷ yếu hội nghị</b>								
88	Impacts of agricultural activities on forest ecosystems in Kontum, Vietnam	3	x first author	Материалы молодежной научной школы и научной конференции с международным участием: “Экология и биология почв”, Южный федеральный университет ISBN 978-5-9275-2556-0			c. 38-42	2017
89	Transformation of natural forest in Ngọc Linh Nature reserve, Kon Tum Province, Vietnam in the period 2010 - 2019	4		Актуальные вопросы экологии и природопользования: сборник материалов Южный федеральный университет. – Ростов-на-Дону; Таганрог: Издательство Южного федерального университета ISBN 978-5-9275-3348-0			c. 52-71	2019
<b>b Bài báo trong nước</b>								
<b>Tạp chí</b>								
90	Phân loại thảm thực vật rừng Vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà, tỉnh Lâm Đồng	4		Tạp chí Khoa học lâm nghiệp, Số 2, ISSN: 1859-0373			20-28	2017
91	Một số đặc điểm tái sinh dưới tán rừng kín thường xanh hỗn giao lá rộng, lá kim tại Vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà, tỉnh Lâm Đồng	3		Tạp chí Khoa học lâm nghiệp, ISSN: 1859-0373			Số 2, 67-74	2018
92	Đặc điểm cấu trúc tầng cây cao của một số quần xã thực vật rừng hỗn giao lá rộng, lá kim tại Vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà, Lâm Đồng	3		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ISSN: 1959-4581			Số 10, 133-138	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
93	Đặc điểm tái sinh tự nhiên của loài Du sam núi đất ( <i>Keteleria everyliana</i> Mast.) tại Vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà, tỉnh Lâm Đồng	5		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Số 6, ISSN: 1959-4581			96-102	2019
94	Đánh giá hàm lượng 20-Hydroxyecdysone các loài cây thuốc ở Vườn quốc gia Tam Đảo và vùng đệm	7		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, ISSN:1859-4794			25-29	2019
<b>Kỷ yếu hội nghị</b>								
95	Diễn thế nhân sinh cảnh quan vùng ngã ba Đông Dương các huyện Ngọc Hồi, Sa Thầy và Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum	3	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần IX, Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ			11-20	2016
96	Đặc điểm cấu trúc cảnh quan rừng tự nhiên Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh, tỉnh Kon Tum	4	x	Kỷ yếu Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ II về nghiên cứu và giảng dạy sinh học, Nxb. ĐHQG Hà Nội.			346-353	2016
97	Đặc điểm cấu trúc các quần xã thực vật rừng ngập mặn xã Đồng Rui, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh	6		Kỷ yếu Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ II về nghiên cứu và giảng dạy sinh học, Nxb. ĐHQG Hà Nội.			595-600	2016
98	Nghiên cứu đa dạng cảnh quan phục vụ phát triển bền vững huyện Sa Thầy	4		Kỷ yếu Hội nghị KH lần thứ II hệ thống bảo tàng thiên nhiên Việt Nam, Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ			386-396	2016
99	Diễn thế sinh thái thứ sinh thảm thực vật nhiệt đới gió mùa Việt Nam	3	x	Tuyển tập báo cáo Hội nghị quốc gia về Khoa học địa lý, Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ			147-156	2018



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
100	Đặc điểm cấu trúc và đa dạng cảnh quan tự nhiên - nhân sinh không gian bảo tồn Kon Ka Kinh - Kon Chư Răng	3	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần X. Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ.			443-451	2018
101	Diễn thế sinh thái thứ sinh của cảnh quan nhiệt đới gió mùa Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	3	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần XI, Nxb Thanh niên.			22-31	2019
102	Nghiên cứu cảnh quan không gian Kon Ka Kinh - Kon Chư Răng cho bảo tồn đa dạng sinh học	4	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần XI, Nxb Thanh niên.			102-110	2019
<b>II.2. Hướng địa lý quân sự</b>								
<b>a Bài báo quốc tế</b>								
<b>b Bài báo trong nước</b>								

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính, tác giả liên hệ sau khi được công nhận PGS: 11 bài [46, 47, 48, 49, 53, 54, 55, 56, 57, 68, 83].

**7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố** (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KHAN và KHQS được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

### 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

### 8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
1	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Địa lý tự nhiên; mã số: 9440211.02 thuộc Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG Hà Nội	Tham gia	Quyết định giao nhiệm vụ số 543/QĐ-ĐHKHTN, ngày 28/3/2018	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG Hà Nội	Quyết định Số 3037/QĐ-ĐHKHTN, ngày 30/8/2018
2	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Địa lý tài nguyên và môi trường; mã số: 9440219 thuộc Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Tham gia Chương trình; Chủ trì xây dựng học phần	QĐ thành lập Tổ biên soạn số 233/QĐ-HVKHCN ngày 15/3/2022	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	QĐ thành lập HĐ thẩm định số 483/QĐ-HVKHCN ngày 12/4/2022, QĐ phê duyệt CTĐT trình độ tiến sĩ số 781/QĐ-HVKHCN ngày 16/5/2022 ngành Địa lý tài nguyên và môi trường
3	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng, ngành Địa lý tự nhiên; mã số: 8440217 thuộc Trường Đại học Quy Nhơn	Tham gia Chương trình; Chủ trì xây dựng học phần	Kế hoạch số 260/KH-ĐHQN, ngày 17/3/2021 về việc rà soát, bổ sung, cập nhật và phát triển chương trình đào tạo thạc sĩ	Trường Đại học Quy Nhơn	Quyết định về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng, ngành Địa lý tự nhiên; mã số: 8440217, ngày 03/12/2021

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:**

Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

1) Classification and mapping of marine-island landscape in Nam Yet Island, Truong Sa Islands, Vietnam, *Vietnam Journal of Earth Sciences*. <https://doi.org/10.15625/2615-9783/17178>: 1 21 2022 2 (**ISI, SCOPUS, Q2**) [55].

2) Establishing distribution maps and structural analysis of seagrass communities based on high-resolution remote sensing images and field surveys: a case study at Nam Yet Island, Truong Sa Archipelago, Vietnam, *Landscape and Ecological Engineering*, <https://doi.org/10.1007/s11355-022-00502-0> (**ISI, SCOPUS, Q2**) [56].

3) Assessment of fluctuations in wetland ecosystem areas resulting from anthropogenic activities in the Dong Rui commune, Quang Ninh Province, Vietnam, *Heliyon*, (9), 6, ISSN 2405-8440, <https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2023.e16984>. (**ISI, SCOPUS, Q1**) [68].

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Nguyễn Đăng Hội**